



ĐỀ ÁN TÓM TẮT SẮP XẾP TỈNH HUNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỈNH HUNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

1. Việc tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp tỉnh có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương; phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Từ thực tiễn quá trình hình thành, phát triển ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ; qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về tổ chức ĐVHC và chính quyền địa phương; kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương.

3. Qua rà soát, nghiên cứu các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; địa kinh tế; địa chính trị; theo đó, Hưng Yên và Thái Bình là 02 ĐVHC cấp tỉnh có vị trí liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử hình thành gắn liền với lịch sử cách mạng miền Bắc; giao thoa tương đồng về văn hóa, phong tục, tín ngưỡng và dân tộc; có quy mô nền kinh tế tương đương và tương hỗ lẫn nhau trong định hướng phát triển chung của vùng; hệ thống giao thông kết nối đồng bộ giữa hai tỉnh. Vì vậy, việc sắp xếp tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình là phù hợp với chủ trương của Trung ương, sắp xếp 02 tỉnh sẽ hình thành một tỉnh có quy mô kinh tế lớn của vùng đồng bằng sông Hồng, với sự kết hợp giữa công nghiệp, dịch vụ và kinh tế ven biển, du lịch; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, quỹ đất phát triển gắn với lợi thế về kết nối liên vùng, giao thương nội địa và phát triển du lịch văn hóa, sinh thái, nông nghiệp.

Việc sắp xếp tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình đảm bảo phù hợp với các tiêu chí về tiêu chuẩn ĐVHC, lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, địa kinh tế, địa chính trị và quốc phòng, an ninh; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ.

II. HIỆN TRẠNG TỈNH HƯNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

1. Tỉnh Hưng Yên

1.1. Về tổng quan

Tỉnh Hưng Yên là tỉnh nằm ở trung tâm của vùng đồng bằng sông Hồng, có diện tích tự nhiên 930,20 km², quy mô dân số 1.474.894 người.

Tỉnh Hưng Yên hiện có 10 ĐVHC cấp huyện (gồm 01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện) và 139 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 118 xã, 13 phường, 08 thị trấn).

Ngày 10/6/2024, tỉnh Hưng Yên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, định hướng đến năm 2037 đạt các chỉ tiêu của thành phố trực thuộc Trung ương.

Hưng Yên là 1 trong 18 tỉnh tự cân đối thu chi ngân sách và có điều tiết về Trung ương (tỉnh Hưng Yên tự cân đối ngân sách từ năm 2017). Các năm gần đây, thu ngân sách của tỉnh Hưng Yên luôn thuộc top đầu cả nước: Năm 2022 đạt 51.760 tỷ đồng, năm 2023 đạt 32.491 tỷ đồng. Năm 2024 đạt 40.637 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 121,3 triệu đồng/người.

1.2. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị

a) Cấp tỉnh

- Tỉnh ủy:

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 42 đồng chí; Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 15 đồng chí; Thường trực Tỉnh ủy có 03 đồng chí.

+ Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên gồm 06 người (01 đại biểu chuyên trách và 05 đại biểu kiêm nhiệm).

+ Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy gồm 07 cơ quan. Số biên chế công chức, viên chức hiện có mặt là 312 người.

+ Tổ chức Đảng: có 14 tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; toàn tỉnh có 72.725 đảng viên.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: gồm 06 cơ quan. Số biên chế hiện có mặt là 147 người.

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Hội đồng nhân dân tỉnh có 43 đại biểu.

+ Có 15 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 80 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, chi cục trực thuộc Sở; biên chế công chức, viên chức hiện có mặt là 6.052 người.

b) Cấp huyện

- Tổ chức đảng: Gồm 10 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện/thị xã/thành phố, trong đó có 194 Đảng bộ cơ sở; 400 chi bộ cơ sở, 1.947 chi bộ trực thuộc.

- Các cơ quan thuộc cấp ủy cấp huyện: Gồm 50 cơ quan. Số biên chế công chức, viên chức hiện có mặt là 303 người.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện: gồm 60 cơ quan. Số biên chế cán bộ, công chức hiện có mặt là 198 người.

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ HĐND: Gồm 10 Hội đồng nhân dân cấp huyện, với 295 đại biểu.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 90 phòng, ban chuyên môn và 456 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Số biên chế công chức, viên chức hiện có mặt: 16.799 biên chế.

c) Cấp xã

- Tổ chức đảng: Gồm 139 Đảng ủy xã, phường, thị trấn.

- Hội đồng nhân dân: Gồm 139 Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn với tổng số 3.802 đại biểu.

- Cán bộ, công chức cấp xã: 2.744 người.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 1.503 người.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 1.669 người.

- Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: 929 tổ chức hội.

2. Tỉnh Thái Bình

2.1. Tổng quan

Tỉnh Thái Bình là một tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Hồng, có diện tích tự nhiên 1.584,61 km², quy mô dân số 2.093.049 người, có 08 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố, 07 huyện) và 242 ĐVHC cấp xã (gồm 223 xã, 10 phường, 09 thị trấn).

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Thái Bình được xác định là một trong những tỉnh phát triển khá trong vùng Đồng bằng sông Hồng, với vai trò trung tâm phát triển kinh tế biển, công nghiệp sạch, năng lượng tái tạo và dịch vụ logistics ven biển.

Tổng thu ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình: Năm 2022 ước thực hiện 27.902,8 tỷ đồng, năm 2023 ước thực hiện 24.503,8 tỷ đồng, năm 2024 thực hiện 28.089,1 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 70,5 triệu đồng/người.

2.2. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị

a) Cấp tỉnh

- Tỉnh ủy:

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 45 đồng chí; Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 13 đồng chí; Thường trực Tỉnh ủy có 03 đồng chí.

+ Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình gồm 09 người (01 đại biểu chuyên trách và 08 đại biểu kiêm nhiệm).

+ Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy: Gồm 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; 02 đơn vị sự nghiệp.

- Tổ chức đảng: có 13 đảng bộ trực thuộc Tỉnh (8 đảng bộ huyện, thành phố; 03 đảng bộ lực lượng vũ trang và 02 đảng bộ mới thành lập); 519 tổ chức cơ sở đảng; toàn tỉnh có 107.821 đảng viên.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: gồm 06 cơ quan.

- Hội đồng nhân dân tỉnh: Gồm 61 đại biểu.

- Có 14 cơ quan hành chính cấp tỉnh; có 8.148 biên chế công chức, viên chức, trong đó: công chức 964 người, viên chức 7.184 người.

b) Cấp huyện

- Tổ chức đảng: có 08 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện/thành phố, trong đó có 323 Đảng bộ, 92 Chi bộ trực thuộc.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: 40 đơn vị.

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: có 08 Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố với 277 đại biểu.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Gồm 72 phòng, ban chuyên môn với 22.944 biên chế.

c) Cấp xã

- Tổ chức đảng: Gồm 242 Đảng ủy xã, phường, thị trấn.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Gồm 1.210 đơn vị.

- Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn: Gồm 242 Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn với tổng số 6.201 đại biểu.

- Cán bộ, công chức cấp xã: Gồm 4.513 người.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Gồm 1.959 người.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Gồm 3.262 người.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỈNH HƯNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

1. Thành lập tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 930,20 km², quy mô dân số 1.474.894 người của tỉnh Hưng Yên và toàn bộ diện tích tự nhiên 1.584,61 km², quy mô dân số 2.093.049 người của tỉnh Thái Bình.

2. Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp:

- Cơ sở và lý do đề xuất phương án: Căn cứ chủ trương, quan điểm, định hướng, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, lộ trình, kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; qua rà soát, nghiên cứu rất kỹ phương án sắp xếp trên cơ sở các tiêu chí về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC; lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc; địa kinh tế; địa chính trị; quốc phòng, an ninh trong khu vực. Theo đó, Hưng Yên và Thái Bình là 02 ĐVHC cấp tỉnh có vị trí liền kề, có hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình nhằm thực hiện các chủ trương của Đảng và nhà nước, là thực sự cần thiết nhằm hình thành một tỉnh có quy mô kinh tế lớn, với sự kết hợp giữa kinh tế biển, nông nghiệp và du lịch; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý.

- Cơ sở và lý do lựa chọn tên gọi: Căn cứ chủ trương, quan điểm, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và yếu tố lịch sử, văn hiến, truyền thống cách mạng; qua rà soát, cân nhắc, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp và tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định trên địa bàn 02 tỉnh, tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình đề xuất tên ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp là **“Tỉnh Hưng Yên”**.

- Cơ sở và lý do lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị: Trụ sở Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Hưng Yên mới tại tỉnh Hưng Yên hiện nay với lý do Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, gần thủ đô Hà Nội và các tỉnh kinh tế trọng điểm như Hải Dương, Bắc Ninh và Hà Nam. Điều này giúp kết nối giao thông thuận tiện và thúc đẩy giao thương, hợp tác kinh tế giữa các khu vực. Đồng thời, khu vực dự kiến đặt trụ sở có tỷ lệ đô thị hóa rất cao, dân cư tập trung đông đúc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền địa phương sau khi sắp xếp.

3. Tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp có diện tích tự nhiên 2.514,81 km² (đạt 71,86% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 3.567.943 người (đạt 255% so với tiêu chuẩn); dự kiến có 104 ĐVHC cấp xã trực thuộc.

b) Nơi đặt Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Hưng Yên: tỉnh Hưng Yên hiện nay.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỈNH HƯNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

Trên cơ sở các tác động tích cực và tiêu cực khi thực hiện sắp xếp tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình liên quan đến các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự

xã hội, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các tác động khác có liên quan, tỉnh Hưng Yên đưa ra các giải pháp khắc phục, tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ và người dân, doanh nghiệp trong quá trình liên hệ công tác, thực hiện các thủ tục hành chính.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỈNH HƯNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức Đảng, Ủy ban MTTQ và các thành viên

Bộ Chính trị quyết định thành lập đảng bộ mới của tỉnh Hưng Yên trên cơ sở sắp xếp Đảng bộ tỉnh Hưng Yên và Đảng bộ tỉnh Thái Bình trước khi sắp xếp; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy của Đảng bộ mới, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy; số lượng ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy của ĐVHC cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cụ thể: Số lượng cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm sắp xếp có thể nhiều hơn số lượng quy định nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của Đảng bộ Thái Bình và Đảng bộ Hưng Yên trước khi sắp xếp (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập Đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương.

Căn cứ hiện trạng số lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên và Đảng bộ tỉnh Thái Bình trước khi sắp xếp và Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới quyết định sắp xếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảm bảo thống nhất, đồng bộ với sắp xếp ĐVHC, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền cùng cấp theo quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn hướng dẫn sắp xếp, chuyển giao tổ chức và kiện toàn cán bộ; xác định số lượng ủy viên Ủy ban, ban thường trực, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh Hưng Yên mới sau sắp xếp.

Đối với số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị mới thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trước mắt số lượng lãnh đạo, quản lý, số lượng biên chế công chức, viên chức ở các cơ quan đơn vị mới tôi đã không vượt quá tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý và biên chế công chức, viên chức hiện có trước khi sắp xếp.

Khi thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh hoặc thành lập mới ĐVHC cấp xã thì không bầu cử các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ thông báo của cấp uỷ có thẩm quyền quản lý cán bộ, tiến hành chỉ định, bổ nhiệm nhân sự đảm nhiệm các chức danh liên quan nêu trên.

1.2. Tổ chức chính quyền địa phương

a) Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Hưng Yên là 4.140 đại biểu và của tỉnh Thái Bình là 6.539 đại biểu, hợp thành Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Hưng Yên mới là 10.679 đại biểu và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

Thực hiện nhập nguyên trạng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình trước sắp xếp có cùng chức năng, nhiệm vụ với nhau (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội). Cơ cấu, tổ chức và số lượng đại biểu HĐND của ĐVHC cấp cơ sở tại nhiệm kỳ tiếp theo thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Số lượng Phó Chủ tịch HĐND tỉnh tại thời điểm sắp xếp là 04 người và giảm dần theo lộ trình (theo khoản 3, Điều 11, Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15).

- Khóa của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên mới là khóa XVIII theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên mới gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định của Chính phủ.

- Số lượng Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại thời điểm sắp xếp là 06 người và giảm dần theo lộ trình (theo khoản 3, Điều 11, Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15)

1.3. Cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy Hưng Yên mới

Gồm 05 cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban

Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy: Trường Chính trị tỉnh và Báo Hưng Yên.

b) Cơ quan thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên

Thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên mới thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ trên cơ sở sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trước khi sắp xếp, gồm 12 sở là: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh.

d) 03 cơ quan khác gồm: 01 cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh (Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh) và 02 cơ quan hành chính cấp tỉnh khác thuộc UBND tỉnh (Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên mới xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hiện nay của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trước sắp xếp.

1.4. Tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập

- Giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở và bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh trên địa bàn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp khác: Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ theo hướng thực hiện tinh gọn đầu mối, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

1.5. Các cơ quan của Trung ương thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên mới hành thành sau sắp xếp

Các đơn vị của Trung ương thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên mới hình thành sau sắp xếp bao gồm: Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ đội Biên phòng, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội,... chủ động xây dựng phương án sáp nhập tổ chức, sắp xếp đội ngũ cán bộ tương ứng theo quy

định của ngành dọc có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đồng thời với việc sắp xếp tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình để thành lập tỉnh Hưng Yên theo đúng các quy định pháp luật hiện hành

1.6. Về các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện

Sáp nhập, đổi tên hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tương ứng với việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh; trình tự, hồ sơ sáp nhập, đổi tên thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024; số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Biên chế và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

a) Đối với cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập¹

Nhập nguyên trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp của tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên mới sau sắp xếp quản lý, bố trí, sử dụng biên chế theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện tinh giản, bố trí, sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên

Nhập nguyên trạng số lượng viên chức, người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên khi thực hiện sắp xếp tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình; căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực; đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng viên chức, người lao động theo quy định.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp

¹ Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại tỉnh Hưng Yên hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức, Điều 11 Nghị quyết 76 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

Phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại tỉnh Hưng Yên mới hình thành sau sắp xếp, với phương án cụ thể như sau:

a) Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý

- Đối với các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý hiện có: 07 đồng chí, trong đó: tỉnh Hưng Yên là 04 đồng chí (gồm: 01 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, 01 đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh; 01 đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh, 01 đồng chí Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh) và tỉnh Thái Bình là 03 đồng chí (gồm: 01 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, 01 đồng chí Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh; 01 đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh).

Việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu quốc hội của tỉnh Hưng Yên mới do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc thuộc Tỉnh ủy Hưng Yên và Tỉnh ủy Thái Bình: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới bố trí theo phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Đối với các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hiện có: Tỉnh Hưng Yên mới sau khi sắp xếp có 04 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (tỉnh Hưng Yên 02, tỉnh Thái Bình 02) và 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (tỉnh Hưng Yên 03, tỉnh Thái Bình 03) hoặc bố trí, sắp xếp, kiện toàn các chức danh theo chỉ đạo hoặc phân công, điều động của cấp có thẩm quyền.

- Về nhân sự Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy hiện có: tỉnh Hưng Yên có 01 Chủ nhiệm và 03 Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; tỉnh Thái Bình có 01 Chủ nhiệm và 03 Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

Việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn các chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy của tỉnh Hưng Yên mới được bố trí theo số lượng, cơ cấu do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận và Trường Chính trị: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo kiện chức vụ cấp trưởng, các cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức tổ chức thành viên của Mặt trận theo phân cấp quản lý tổ chức cán bộ.

Đối với cấp trưởng, cấp phó Ban của HĐND; cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên mới:

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới lãnh đạo việc bố trí, sắp xếp trưởng, phó Ban của Hội đồng nhân dân, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Trưởng, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền; trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành phải bố trí đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

* Đối với các Ban của Hội đồng nhân dân:

+ Tổng số hiện có 12 người (mỗi địa phương 03 Ban, mỗi Ban 02 người), gồm: 06 Trưởng ban và 06 Phó Trưởng ban.

+ Tỉnh Hưng Yên mới sau khi sắp xếp sẽ gồm 03 Ban, mỗi Ban gồm 01 Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn các chức danh theo số lượng, cơ cấu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới bố trí, phân công theo phân cấp quản lý tổ chức cán bộ.

* Đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh²:

+ Tổng số hiện có 128 người, bao gồm 27 cấp trưởng (tỉnh Hưng Yên 14 người, tỉnh Thái Bình 13 người); 101 cấp phó (tỉnh Hưng Yên 51 người, tỉnh Thái Bình 50 người).

+ Tỉnh Hưng Yên mới sau khi sáp nhập gồm 15 cơ quan hành chính cấp tỉnh (gồm 12 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, 02 ban quản lý). Theo đó, tỉnh Hưng Yên mới sẽ gồm 15 cấp trưởng và các cấp phó; việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn các chức danh theo số lượng, cơ cấu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên mới bố trí, phân công theo phân cấp quản lý tổ chức cán bộ.

* Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Tổng số hiện có 43 người, gồm 13 cấp trưởng (tỉnh Hưng Yên 05 người/06 đơn vị, tỉnh Thái Bình 08 người/09 đơn vị); 32 cấp phó (tỉnh Hưng Yên 15 người, tỉnh Thái Bình 17 người).

+ Trước mắt, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình được giữ nguyên trạng (trừ Trung tâm Phát triển quỹ đất và Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình giao thông - xây dựng của hai tỉnh sẽ thực hiện sáp nhập do có tính chất tương đồng). Việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh Hưng Yên (mới) sẽ tiếp tục được thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ về thực hiện tinh gọn đầu mối, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn

²Bao gồm cả Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh

với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước trong thời gian sớm nhất.

b) Phương án bố trí, sắp xếp số lượng công chức, viên chức và người lao động còn lại

Thực hiện việc điều động, bố trí, tinh giản theo lộ trình từng năm để đảm bảo số lượng công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của Trung ương. Thời gian thực hiện trong 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.

Như vậy, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình thực hiện sắp xếp là 64.628 người (gồm 11.697 cán bộ, công chức, 51.250 viên chức, 1.598 người lao động và 83 biên chế hội). Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại tỉnh Hưng Yên mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu các phòng ban có liên quan và vị trí việc làm theo yêu cầu, tỉnh Hưng Yên sẽ xây dựng phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách, tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dôi dư theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP TỈNH HƯNG YÊN VÀ TỈNH THÁI BÌNH

1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH và các Nghị định của Chính phủ.

2. Phương án và lộ trình cụ thể sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư

2.1. Đối với trụ sở dôi dư sau sắp xếp

Trước mắt, tỉnh Hưng Yên mới tận dụng các trụ sở tại hai nơi để đảm bảo điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Sau khi rà soát, cân đối các nguồn của địa phương và hoàn thành xây mới Trung tâm Hành chính của tỉnh, tỉnh Hưng Yên sẽ xem xét bố trí, sắp xếp đảm bảo phù hợp với số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đang phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình để tiến hành rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng hoặc thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng hoặc tổ chức đấu giá tài sản theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở dôi dư trong vòng 03 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC tỉnh có hiệu lực thi hành.

2.2. Đối với tài sản công đôi dư sau sắp xếp

Thực hiện tương đồng và cùng thời điểm với việc sử dụng trụ sở công đôi dư.

